

THÔNG BÁO

Về việc ban hành Danh mục thuốc không được nhai, bẻ, nghiền tại Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa

Một số thuốc có dạng bào chế đặc biệt được khuyến cáo không được nhai, nghiền hoặc bẻ nhỏ vì điều này có thể làm thay đổi hiệu quả điều trị hoặc gây hại cho người bệnh bao gồm: thuốc có dạng bào chế giải phóng dược chất kéo dài, thuốc bao tan trong ruột, thuốc ngậm dưới lưỡi, thuốc viên sủi, thuốc chứa dược chất có nguy cơ gây hại cho người tiếp xúc.

Nhằm đảm bảo hiệu quả điều trị và an toàn trong quá trình sử dụng thuốc, Lãnh đạo Bệnh viện thông báo đến các khoa, trung tâm về việc cập nhật Danh mục thuốc không được nhai, bẻ, nghiền (*Phụ lục kèm theo*). Khoa Dược đã cập nhật thông tin các thuốc trên trong phần mềm Bệnh án điện tử.

Tài liệu tham khảo:

1. Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.
2. *The International Pharmacopoeia* - Thirteenth Edition, 2025.
3. Faikoglu, G., Saygisever-Faikoglu, et al (2022). The pharmacological perspective on tablet splitting or crushing. *Pharmacy & Pharmacology International Journal*, 10(1), 22–26.

Lãnh đạo Bệnh viện đề nghị các khoa, trung tâm nghiêm túc thực hiện thông báo này.

Trân trọng./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Ban Giám đốc;
- Các khoa, trung tâm;
- Lưu: VT, Dược.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đặng Duy Thanh

Phụ lục

DANH MỤC THUỐC KHÔNG ĐƯỢC NHAI, BÊ, NGHIỀN

(Kèm theo Thông báo số 3943 /TB-BVĐKKH ngày 25 tháng 8 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa)

STT	Tên hoạt chất	Tên thương mại	Dạng bào chế	Nồng độ, hàm lượng	Ghi chú
Thuốc bao tan trong ruột					
1	Aspirin	Aspirin STELLA 81	Viên nén bao phim tan trong ruột	81 mg	Nên uống nguyên viên với 1 ly nước đầy trừ khi bệnh nhân bị hạn chế nước, không được nghiền hoặc nhai.
2	Esomeprazole	Stadnex CAP	Viên nang cứng	20 mg & 40 mg	Nên được uống nguyên viên với một ít nước. Không nên nhai hay nghiền nát viên
3	Esomeprazole	Nexium Mups	Viên bao phim	20 mg 40 mg	Nên uống toàn bộ viên cùng với chất lỏng. Không nên nhai hay nghiền nát viên
4	Pantoprazole	Axitan 40 mg	Viên nén bao tan trong ruột	40 mg	Không nhai hoặc bẻ viên thuốc. Nên uống nguyên viên thuốc với ít nước trước bữa ăn 1 giờ.
5	Pantoprazole	Pantoloc 40 mg	Viên nén bao tan trong ruột	40 mg	Không được nhai hoặc nghiền viên thuốc, nên uống nguyên viên với nước 1 giờ trước bữa ăn
Thuốc phóng thích kéo dài					
6	Alfuzosin hydrochloride	Xatral XL	Viên nén phóng thích kéo dài	10 mg	Phải uống trọn viên Xatral XL 10mg với một ly nước. Không được cắn, nhai, dập nát hoặc nghiền thành bột
7	Clarithromycin	Klacid MR	Viên nén giải phóng biến đổi	500 mg	Không nghiền hoặc nhai viên thuốc

8	Dapagliflozin và Metformin	Xigduo XR	Viên nén bao phim phóng thích kéo dài	5 mg/500 mg 5 mg/1000 mg 10 mg/500 mg 10 mg/1000 mg	Uống nguyên viên Xigduo XR và không được bẻ, cắt hoặc nhai.
9	Gliclazid	Diamicon MR 60 mg	Viên nén phóng thích có kiểm soát	60 mg	Nên uống cả viên thuốc mà không nghiền nát hoặc nhai thuốc
10	Gliclazid	Golddicron	Viên nén giải phóng có kiểm soát	30 mg	Nên uống cả viên thuốc
11	Isosorbide-5-mononitrat	Imidu 30 mg	Viên nén tác dụng kéo dài	30 mg	Không được nhai hoặc nghiền viên thuốc. Uống nguyên viên thuốc với nước.
12	Isosorbide Mononitrate	Vasotrate-30 OD	Viên nén bao phim phóng thích kéo dài	30 mg	Không được nghiền hoặc nhai, nên uống cả viên với nửa cốc nước.
13	Mebeverine	Duspatalin Retard	Viên nang cứng giải phóng kéo dài	200 mg	Không nên nhai viên thuốc vì lớp bao có mục đích để đảm bảo cơ chế phóng thích kéo dài
14	Metformin hydroclorid	Glucophage XR 1000mg	Viên nén phóng thích kéo dài	1000 mg	Nên uống cả viên thuốc
15	Metoprolol succinate	Betaloc ZOK	Viên nén phóng thích kéo dài	25 mg, 50 mg	Uống nguyên viên hoặc 1/2 viên đã chia vạch sẵn, không được nhai hoặc nghiền.
16	Nifedipin	Nifedipin Hasan 20 Retard	Viên nén bao phim tác dụng kéo dài	20 mg	Uống nguyên viên thuốc với nước, cùng hoặc không cùng với thức ăn.
17	Nifedipin	Adalat LA 30	Viên phóng thích kéo dài	30 mg	Phải được uống nguyên viên, không được cắn, nhai hay bẻ viên thuốc.
18	Pramipexole	Opryme	Viên nén phóng thích kéo dài	0.26 mg, 0.52 mg	Nên uống nguyên cả viên với nước, và không được nhai, chia nhỏ hoặc nghiền nát.

19	Trimetazidine dihydrochloride	Vastarel OD 80	Viên nang cứng giải phóng kéo dài	80 mg	Không được mở viên nang khi uống
20	Trimetazidine dihydrochloride	Vastarel MR	Viên nén bao phim giải phóng biến đổi	35 mg	Nên uống cả viên thuốc.
Thuốc ngậm dưới lưỡi					
21	Alphachymotrypsin	Katrypsin, Masapon, Alpha Choay	Viên nén	21 microkatal	Uống hoặc ngậm dưới lưỡi, không nhai
Một số dạng bào chế khác					
22	Bismuth subcitrat	Trymo	Viên nén bao phim	120 mg	Không nhai viên thuốc
23	Bisoprolol fumarate	Concor COR 2,5 mg	Viên nén bao phim	2,5 mg	Uống thuốc với nước, và không được nhai
24	Clindamycin	Dalacin C	Viên nang cứng	300 mg	Để tránh khả năng kích thích thực quản, nên uống với một cốc nước đầy.
25	Magnesi aspartat anhydrat + Kali aspartat anhydrat	Panangin	Viên nén bao phim	140 mg/ 158 mg	Acid dịch vị có thể làm giảm hiệu lực của thuốc, vì thế nên uống thuốc nguyên viên, không nhai và uống sau bữa ăn.
26	Sắt + Acid folic	Bidiferon	Viên nén bao phim	50 mg + 0.35 mg	Uống nguyên viên với nhiều nước. Không nhai hay ngậm viên trong miệng
27	Ursodeoxycholic acid	Ursoliv 250	Viên nang cứng	250 mg	Uống nguyên viên thuốc. Đối với bệnh nhân có cân nặng dưới 47kg hoặc không thể uống viên thuốc, nên dùng dạng bào chế thay thế khác.